TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 31tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 9 tổ 01, ấp A, xã S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.2. Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 9 tổ 01, ấp A, xã S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2. Thời hạn thanh toán: Thanh toán theo từng tháng với số tiền như sau:

Ngày 04/02/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 22/3/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/4/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/5/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/6/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/7/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/8/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/9/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/10/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/11/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/12/2019 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/01/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/02/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 22/03/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/04/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/05/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/06/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/07/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/08/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/09/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/10/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/11/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/12/2020 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/01/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/02/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 22/03/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/04/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/05/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/06/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/07/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/08/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/09/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/10/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/11/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/12/2021 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/01/2022 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 22/02/2022 ông Trần Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số

tiền lãi theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

2.3. Về án phí:

Ông Phạm Văn Đ được miễn số tiền án phí sơ thẩm là 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn).

Ông Trần Thanh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên